

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày: 18-9- 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ
(xây dựng nhà).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hoàng;
2. Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2017/TLST-DS ngày 06/10/2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ (xây dựng nhà)*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2018/QĐST-DS ngày 14/5/2018 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2018/TB-TA ngày 05/6/2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 75/2018/QĐST-DS ngày 29/6/2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 71A/2018/QĐST-DS ngày 19/7/2018, Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-MLPT ngày 21/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Ngô Phước Thuận, sinh năm: 1972;
2. Bà Trần Kim Phượng, sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Tổ 6, ấp Ba Xoài, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang;

Bị đơn:

1. Ông Trần Văn Hoàn, sinh năm: 1978;

2. Bà Trần Thị Com, sinh năm 1977;

Cùng cư trú: Số 89/5, ấp Núi Voi, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Ông Ngô Phước Thuận và bà Trần Kim Phụng có mặt tại phiên tòa, ông Trần Văn Hoàn và bà Trần Thị Com vắng mặt không rõ lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, đồng nguyên đơn anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phụng trình bày: Anh Ngô Phước Thuận, chị Trần Kim Phụng và anh Trần Văn Hoàn, chị Trần Thị Com quen với nhau khi anh Thuận và chị Phụng còn ở xã Núi Voi. Nên khi dời nhà về xã An Cư, anh Thuận và chị Phụng có hợp đồng với anh Hoàn xây nhà cấp 4, diện tích ngang 6m, dài 16m; Nhà tọa lạc tại tổ 6, ấp Ba Xoài, xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Hai bên có làm hợp đồng viết tay đề ngày 01/4/2017; Theo theo hợp đồng, anh Thuận và anh Hoàn thỏa thuận tiền công xây dựng nhà là 38.000.000 đồng. Anh Thuận và chị Phụng tạm ứng trước cho anh Hoàn 5.000.000 đồng, khi xây nhà xong thì giao đủ số tiền còn lại. Anh Hoàn thực hiện công việc xây dựng được 07 ngày công, thành phẩm: Đà kiềng nền, đổ được 8 cây cột loại 20cm² cao 4m, xây được gần 3.000 viên gạch.

Trong quá trình thi công, anh Hoàn có gọi điện thoại yêu cầu anh Thuận, chị Phụng cho tạm ứng số tiền xây dựng còn lại là 23.000.000 đồng, Chị Com (vợ anh Hoàn) là người trực tiếp nhận tiền.

Thế nhưng, kể từ khi ứng tiền xong, anh Hoàn không chịu tiếp tục thực hiện công việc xây dựng. Anh Thuận và chị Phụng có hỏi nguyên nhân thì anh Hoàn trả lời bằng quơ và từ chối trách nhiệm. Anh Thuận, chị Phụng đã nhiều lần yêu cầu anh Hoàn và chị Com trả số tiền 23.000.000 đồng, phần tiền 5.000.000 đồng tạm ứng khi ký hợp đồng coi như tiền trả cho phần đã thi công nhưng anh Hoàn, chị Com không trả. Do đó, anh Thuận và chị Phụng yêu cầu anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Com phải trả số tiền 23.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phụng đã cung cấp tờ viết tay “*hợp đồng xây dựng nhà ở đề ngày 01/4/2017*” và những dòng viết tay với nội dung: “*mỹ Á thứ 6 ngày 28 tháng 4 năm 2017 dl trần Thị Com NHẬN 23.000 hai mươi ba triệu tiền xây Dựng nay không có khả năng trả hẹn 2 tháng. trả 13.000 mười triệu còn lại 10.000. 2 tháng sau trả dứt tổng cộng là 4 tháng trả Đủ số tiền là 23.000 triệu đồng trần Thị Com Đồng ý ký tên lãng tay*” để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ anh Trần Văn Hoàn, chị Trần Thị Com để lấy lời khai, hòa giải cũng như thông báo yêu cầu anh Hoàn và chị Com cung cấp ý kiến và tài liệu chứng cứ về việc yêu

cầu khởi kiện của anh Thuận, chị Phượng nhưng anh Hoàn, chị Cơm không đến Tòa án, cũng như không trình bày ý kiến đối với việc yêu cầu khởi kiện của anh Thuận, chị Phượng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo lời khai ngày 02/7/2018 của người làm chứng, bà Nguyễn Thị Phước khai: Anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng mua đất của con bà, nhà bà Phước ở gần nhà của anh Thuận và chị Phượng. Khi anh Thuận và chị Phượng xây dựng nhà, thợ xây nhà của anh Thuận có gửi đồ tại nhà bà. Nhưng khi xây dựng chưa xong lại dọn đồ đi. Bà Phước có nghe anh Thuận, chị Phượng than với bà về việc anh Hoàn và chị Cơm nhận tiền mấy chục triệu nhưng không làm.

Theo lời khai ngày 07/8/2018 của người làm chứng, ông Nguyễn Tuấn Nghĩa khai: Ông Nghĩa được anh Trần Văn Hoàn thuê chở vật dụng xây dựng từ nhà anh Ngô Phước Thuận về. Khi ông thực hiện công việc bốc chở vật dụng xây dựng, anh Ngô Phước Thuận có ngăn cản ông Nghĩa không cho chở, khi đó nhà anh Ngô Phước Thuận vẫn chưa xây cất xong.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán: Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 BLTTDS năm 2015.

+ Hội đồng xét xử, Thư ký: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên, tại phiên Tòa, Kiểm sát viên thấy cần thiết Tòa án phải tiến hành trưng cầu giám định về chữ ký của anh Hoàn trong hợp đồng xây dựng được lập ngày 01/4/2017 và chữ ký, điểm chỉ của chị Cơm trong biên nhận tiền lập ngày 28/4/2017 theo khoản 2 Điều 102 BLTTDS, mà nếu không giám định thì sẽ không đánh giá đúng sự thật nội dung của vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 259 BLTTDS tạm ngừng phiên Tòa để thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ, nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận là thiếu sót.

+ Người tham gia tố tụng: Các đồng nguyên đơn, cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Riêng đối với các đồng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung:

+ Theo trình bày của nguyên đơn thể hiện việc anh Hoàn đã nhận thực hiện hợp đồng xây dựng căn nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp Ba Xoài, xã An Cư với giá 38.000.000 đồng. Hiện anh Hoàn, chị Cơm đã 02 lần tạm ứng trước số tiền 28.000.000 đồng, rồi ngưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ xây nhà là vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, qua xem xét toàn diện các chứng cứ trong hồ sơ và

tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ do Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên lập ngày 12/4/2018 thể hiện ngoại trừ hợp đồng xây dựng nhà ở lập ngày 01/4/2017 thì nguyên đơn không cung cấp được thêm các tài liệu, chứng cứ gì khác thể hiện việc anh Hoàn, chị Cơm nhận tiền, mà chỉ cung cấp được 02 người làm chứng là bà Nguyễn Thị Phước và ông Nguyễn Tuấn Nghĩa với nội dung có biết việc anh Hoàn nhận thi công và tự chấm dứt việc thi công nhà ở của vợ chồng anh Thuận.

+ Theo hợp đồng xây dựng nhà ở lập ngày 01/4/2017 chỉ thể hiện việc anh Hoàn là người trực tiếp ký hợp đồng với anh Thuận và đã tạm ứng trước số tiền 5.000.000 đồng, nhưng số tiền này anh Thuận đã xác định là trả tiền công thợ cho anh Hoàn, không yêu cầu trả lại, xem như các bên đã tất toán xong số tiền tạm ứng 5.000.000 đồng và không còn tranh chấp số tiền này.

+ Hiện nay, các đồng nguyên đơn chỉ còn tranh chấp biên nhận tiền được lập ngày 28/4/2017 với số tiền 23.000.000 đồng do chị Cơm ký nhận, điểm chỉ và cho rằng đây là tiền tạm ứng hợp đồng xây dựng. Tại phiên Tòa ngày 29/6/2018 và hôm nay, anh Thuận, chị Phượng đều xác định: Không nhớ rõ thời gian giao tiền, việc giao tiền này được thực hiện tại nhà anh Thuận (do chị Phượng trực tiếp giao cho chị Cơm nhận, không có anh Hoàn và không được lập biên bản giao nhận tiền, không ai chứng kiến), cả hai không nhớ rõ đặc điểm của chị Cơm như thế nào. Việc giao tiền là do anh Hoàn xin tạm ứng, nhưng khi đó không nói rõ tạm ứng với số tiền cụ thể bao nhiêu, không trực tiếp gặp mặt mà chỉ nói qua điện thoại. Biên nhận tiền này do chính anh Thuận ghi, được lập vào ngày 28/4/2017 tại cầu Vĩnh Ngươn (thuộc thành phố Châu Đốc), nhưng trong biên nhận tiền ghi địa điểm hợp đồng là Mỹ Á (xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên), giấy viết và tam bông đều do anh Thuận đem theo, chị Cơm chỉ có việc ký tên và điểm chỉ. Các đồng nguyên đơn cho rằng vì tin tưởng anh Hoàn, chị Cơm là vợ chồng, nên đã giao 23.000.000 đồng cho chị Cơm. Như vậy, không thể xác định chính xác chữ ký, điểm chỉ trong biên nhận lập ngày 28/4/2017 có phải là của chị Cơm hay là do ngụy tạo hoặc nếu thật sự chữ ký, điểm chỉ trong tờ biên nhận này là của chị Cơm thì có thể xem xét đến mối quan hệ pháp luật khác, cũng như việc xác định về phân trách nhiệm liên đới.

+ Hiện nay, trong hồ sơ vụ án chưa thể hiện được mối quan hệ giữa anh Hoàn với chị Cơm như thế nào, có phải là vợ chồng hợp pháp hay không, để từ đó xác định nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng theo Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

* Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa và trên cơ sở phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn về việc yêu cầu các đồng bị đơn là anh Hoàn, chị Cơm phải trả số tiền tạm ứng của hợp đồng xây dựng với số tiền 23.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm trả lại số tiền 23.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi từ hợp đồng xây dựng nhà. Xét đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Trần Văn Hoàn, chị Trần Thị Cơm cư trú tại Số 89/5, ấp Núi Voi, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Nên, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hợp đồng dịch vụ xây dựng nhà giữa anh Ngô Phước Thuận và anh Trần Văn Hoàn là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên anh Trần Văn Hoàn thực hiện công việc xây dựng nhà cho anh Ngô Phước Thuận, anh Ngô Phước Thuận có trách nhiệm trả tiền cho việc xây dựng nhà đó. Nên đây là tranh chấp hợp đồng theo quy định tại Điều 385, Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng dịch vụ xây dựng nhà, giữa anh Ngô Phước Thuận, chị Trần Kim Phượng và anh Trần Văn Hoàn, chị Trần Thị Cơm được xác lập ngày 01/4/2017, đến ngày 06/10/2017 anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng khởi kiện và được Tòa án thụ lý; Nên, theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 vẫn còn thời hiệu 03 năm.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt, không rõ lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hoàn và chị Cơm theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Căn cứ theo chứng cứ cung cấp, anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm có trách nhiệm liên đới trả số tiền 23.000.000 đồng đã tạm ứng xây dựng, nhưng không thực hiện việc thi công xây dựng nhà hoàn tất theo hợp đồng. Theo kết quả Tòa án thu thập chứng cứ, người làm chứng bà Nguyễn Thị Phước và ông Nguyễn Tuấn Nghĩa có lời khai thể hiện việc anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm đang xây dựng nhà của anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng chưa hoàn tất đã chở vật dụng xây dựng về. Theo lời khai của anh Thuận và chị Phượng, anh Hoàn đã tạm ứng trước số tiền 5.000.000 đồng khi ký hợp đồng, trong quá trình xây dựng anh Hoàn có thể tạm ứng khi cuối tuần. Trong quá trình xây dựng, anh Hoàn có gọi điện cho anh Thuận yêu cầu tạm ứng 23.000.000 đồng, do chị Cơm(vợ anh Hoàn) là người trực tiếp nhận theo hợp

đồng ngày 01/4/2017. Từ đó, có cơ sở xác định hợp đồng xây dựng nhà ở viết tay ngày 01/4/2017, anh Ngô Phước Thuận và anh Trần Văn Hoàn là có thật, cũng như việc xây dựng chưa hoàn tất như anh Thuận và chị Phượng trình bày.

Về việc, giao và nhận tiền xây dựng, anh Hoàn là người trực tiếp ký hợp đồng xây dựng và nhận tạm ứng 5.000.000 đồng theo hợp đồng ngày 01/4/2017, nhưng số tiền này anh Thuận xác định là trả tiền công thợ cho anh Hoàn, không yêu cầu trả lại, xem như đã tất toán xong tiền tạm ứng cho công việc đã xây dựng và không tranh chấp nên Tòa án không xem xét.

Hợp đồng xây dựng nhà ở viết tay đề ngày 01/4/2017 có nội dung: “*mỹ Á thứ 6 ngày 28 tháng 4 năm 2017 dl trần Thị Com Nhận 23.000 hai mươi ba triệu tiền xây Dựng nay không có khả năng trả hẹn 2 tháng. trả 13.000 mười triệu còn lại 10.000. 2 tháng sau trả dứt tổng cộng là 4 tháng trả Đủ số tiền là 23.000 triệu đồng trần Thị Com Đồng ý ký tên lăng tay*”. Tuy, tại phiên tòa anh Thuận và chị Phượng khai nhận, chị Com là người trực tiếp nhận tiền, chị Phượng là người giao tiền, khi hai bên giao nhận tiền không có làm biên nhận, đến khi anh Thuận và chị Phượng tìm gặp chị Com tại cầu Vĩnh Nguơn để chị Com ký và lăng tay vào biên nhận do anh Thuận viết sẵn.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát đề nghị Tòa án tạm ngừng tiến hành trung cầu giám định về chữ ký của anh Hoàn trong hợp đồng xây dựng được lập ngày 01/4/2017 và chữ ký, điểm chỉ của chị Com trong biên nhận tiền lập ngày 28/4/2017 và yêu cầu Tòa án xác minh làm rõ mối quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàn và chị Com, Hội đồng xét xử xét thấy là không cần thiết. Vì, tại phiên tòa xét xử ngày 29/6/2018, anh Ngô Phước Thuận đã yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng để thu thập chứng cứ và giám định chữ ký dấu lăng tay của chị Com, tuy nhiên đến ngày 02/7/2018, anh Thuận và chị Phượng có đơn trình bày không yêu cầu giám định và tại phiên tòa anh Thuận và chị Phượng vẫn giữ nguyên yêu cầu không giám định. Cùng với việc Tòa án có tiến hành xác minh tại ấp Núi Voi, ông Nguyễn Văn Trầm – Phó trưởng ấp Núi Voi đã thực hiện việc chuyển giao các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lấy lời khai, cũng như thông báo yêu cầu cung cấp lời khai và chứng cứ, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án đến tay chị Trần Thị Com và anh Trần Văn Hoàn. Từ đó có thể xác định anh Hoàn và chị Com biết được anh Thuận và chị Phượng yêu cầu anh Hoàn và chị Com trả số tiền 23.000.000 đồng. Nhưng anh Hoàn và chị Com đã không đến Tòa án và trình bày ý kiến, xem như anh Hoàn, chị Com đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Nội dung của việc chị Com nhận tiền xây dựng 23.000.000 đồng có sai sót về chính tả và tại phiên tòa anh Thuận và chị Phượng khai nhận, chị Com là người trực tiếp nhận tiền, chị Phượng là người giao tiền, khi thực hiện việc giao nhận tiền không có làm biên nhận, đến khi anh Thuận và chị Phượng tìm gặp chị Com tại cầu Vĩnh Nguơn, thành phố Châu Đốc để chị Com ký và lăng tay vào

biên nhận do anh Thuận viết sẵn. Đó cũng không phải là cơ sở để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thuận và chị Phượng.

Mặc dù hợp đồng xây dựng nhà giữa anh Ngô Phước Thuận và anh Trần Văn Hoàn là văn bản viết tay, không theo quy định của pháp luật về xây dựng, nhưng đã thể hiện ý chí và sự thỏa thuận của các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự theo Điều 385 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện, anh Hoàn và chị Cơm đã nhận số tiền 28.000.000 đồng/38.000.000 đồng tiền công thợ của hợp đồng xây dựng đã ký kết với anh Thuận và chị Phượng, nhưng anh Hoàn và chị Cơm không tiếp tục thực hiện việc xây dựng nhà của anh Thuận, chị Phượng mà tự ý chấm dứt hợp đồng. Do đó, buộc anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm có trách nhiệm liên đới trả cho anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng số tiền 23.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Thuận, chị Phượng 575.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trần Văn Hoàn, chị Trần Thị Cơm phải chịu 1.150.000 (một triệu một trăm năm chục ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 288, Điều 385, Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng.

Buộc anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm có trách nhiệm liên đới trả cho anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng số tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu đồng).

Về án phí: Hoàn trả cho anh Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng 575.000 (năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2015/0015868 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên

Anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm phải chịu 1.150.000 (một triệu một trăm năm chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngô Phước Thuận và chị Trần Kim Phượng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Trần Văn Hoàn và chị Trần Thị Cơm là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Tòng

Nơi nhận:

- VKS nhân dân H. Tịnh Biên (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang(1);
- Thi hành án DS H. Tịnh Biên(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Tòng

